

# HẠNH PHÚC CỦA MỘT TANG GIA

(Trích *Số đỏ*)

VŨ TRỌNG PHỤNG

## KẾT QUẢ CẦN ĐẠT

- *Hiểu được thái độ mỉa mai châm biếm của Vũ Trọng Phụng đối với thói đạo đức giả, hợm hĩnh, rôm đời trong xã hội thượng lưu.*
- *Thấy được nghệ thuật trào phúng phong phú, độc đáo, sắc sảo của tác giả.*

## Tiểu dẫn

Vũ Trọng Phụng (1912 - 1939) quê ở làng Hào, huyện Mĩ Hào, tỉnh Hưng Yên, nhưng sinh ra và sống chủ yếu ở Hà Nội. Mặc dù đời sống niêng nghèo túng và bệnh tật, Vũ Trọng Phụng vẫn luôn vượt lên hoàn cảnh, thể hiện một sức sáng tạo thật dồi dào. Ông là một trong những đại biểu xuất sắc nhất của trào lưu văn học hiện thực 1930 - 1945, một cây bút đầy tài năng, đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển mạnh mẽ của văn xuôi quốc ngữ Việt Nam.



Tuy cuộc đời ngắn ngủi nhưng Vũ Trọng Phụng để lại một sự nghiệp văn học rất phong phú bao gồm nhiều thể loại, trong đó nổi trội nhất là tiểu thuyết và phóng sự. Về tiểu thuyết, các tác phẩm tiêu biểu nhất là *Giông tố* (1936), *Số đỏ* (1936), *Vỡ đê* (1936), *Trùng số độc đắc* (1938). Về phóng sự, các tác phẩm tiêu biểu *Cạm bẫy người* (1933), *Kĩ nghệ lấy Tây* (1934), *Cơm thầy cơm cô* (1936) đã đưa tác giả lên địa vị "ông vua phóng sự đất Bắc". Vũ Trọng Phụng còn là một nhà báo có uy tín.

*Số đỏ* – lần đầu ra mắt trên *Hà Nội báo*, từ số 40 (7 - 10 - 1936) – là cuốn tiểu thuyết hiện thực trào phúng nổi tiếng của Vũ Trọng Phụng. Tác phẩm xoay quanh cuộc đời của nhân vật Xuân, thường gọi là Xuân Tóc Đỏ, vốn là đứa trẻ mồ côi, vô học, sống bằng việc trèo me, trèo sấu, bán phá xa<sup>(1)</sup>, nhật ban (bóng) ở sân quần vợt, chạy cờ rạp hát, thổi loa quảng cáo các loại thuốc rôm,... Nhờ một mẹ Tây dâm dăng (bà phó Đoan) giúp đỡ, hắn kiếm được việc làm ở tiệm may Âu hoá. Ở đây, hắn được vợ chồng Văn Minh (cháu bà phó Đoan) và những người trong gia đình này – hoặc cố ý, hoặc vô tình – tôn lên làm "đốc tờ Xuân", "nhà cải cách xã hội", "giáo sư quần vợt",... Vì thế, có Tuyết (em gái Văn Minh) phải lòng hắn. Vinh quang tột đỉnh đến với Xuân Tóc Đỏ khi hắn được cử ra độ tài với nhà vô địch quần vợt Xiêm La (Thái Lan). Trong trận "tử thi" này, Xuân được lệnh phải thua để tránh cho hai nước Việt – Xiêm cái thảm hoạ chiến tranh (!). Nhờ đó, Xuân trở thành "anh hùng cứu quốc", được tôn vinh là "vĩ nhân", được phủ Toàn quyền thưởng Bắc Đẩu bội tinh, còn cụ cố Hồng (bố Văn Minh) thì tuyên bố gả cô con gái yêu của mình cho hắn.

Với ngòi bút trào phúng bậc thầy, tác giả *Số đỏ* đã phơi trần bản chất bịp bợm, rởm đời của xã hội tư sản thuộc địa, thực dân thành thị đương thời. Đó là một xã hội nhố nhăng, "khốn nạn", "chó đũa" nhưng bề ngoài lại có vẻ sang trọng, "Âu hoá", "văn minh", "tiến bộ". Xã hội Việt Nam thời Vũ Trọng Phụng là xã hội Tây – Tàu nhố nhăng. Ở đó, cái thật, cái giả cũng như mọi thang bậc giá trị bị đảo lộn. Sự thăng tiến kì lạ của Xuân Tóc Đỏ nói lên điều đó.

*Hạnh phúc của một tang gia* trích từ chương XV trong tiểu thuyết *Số đỏ*.

Cụ tổ (bố của cụ cố Hồng) đã ngoài tám mươi tuổi mà cứ "sống mãi" (!). Đám con cháu hàm danh hàm lợi trong nhà chỉ mong cho ông lão này sớm chết để chia nhau gia tài. Ước mong này thành hiện thực khi Xuân Tóc Đỏ, trong một lần "nổi giận" vì tự ái, đã công khai "tố cáo" trước mặt mọi người rằng ông Phán dây thép, cháu rể cụ tổ (chồng cô Hoàng Hôn) là "một người chồng mọc sừng"<sup>(2)</sup>. Việc tố cáo đó – thực ra do ông Phán dây thép thuê Xuân làm với giá mười đồng – đã trực tiếp gây ra cái chết của cụ cố tổ để có cái đám tang lạ lùng này.

Dưới đây trích phần chính của chương truyện nói trên.

\*  
\* \*

### 1. Ba hôm sau, ông cụ già<sup>(3)</sup> chết thật.

Cả gia đình ấy đã nhao lên mỗi người một cách, đi gọi từ ông lang băm Tây cho đến ông lang băm Đông, già và trẻ, để thực hành đúng cái lí thuyết

(1) *Phá xa* : lạc rang.

(2) *Người chồng mọc sừng* : người chồng có vợ ngoại tình.

(3) *Ông cụ già* : bố của cụ cố Hồng, ông nội của Văn Minh và Tuyết, thường được gọi là cụ tổ.

"nhiều thầy thổi ma". Ông cụ già chết, danh dự của Xuân lại càng to thêm, vì cái lễ rất chính đáng là luôn ba hôm nó đã trốn một chỗ nào không ai biết, đến nỗi cụ bà cho người đi tìm đâu cũng không thấy. Thiếu ông đốc tờ Xuân là thiếu tất cả, những ông thầy thuốc chính hiệu đã thất bại hoàn toàn. Về phần ông đốc tờ Trục Ngón, thấy bạn đồng nghiệp Xuân của ông không chữa, cho đó là một bệnh nặng, nên cũng không dám nhận. Đó là một bài học cho những kẻ nào dám bảo một người như Xuân là con nhà hạ lưu, ma cà bông<sup>(1)</sup>, vô học, vô lại<sup>(2)</sup>, nhặt ban quần, vãn vãn. Người ta lại đi mời cả cụ lang Tì lẫn cụ lang Phế, nhưng vì quá giận, hai cụ đã từ chối chạy chữa cũng như những vị danh y biết tự trọng. Người ta đã nghĩ đến cả thuốc thánh đền Bia vừa mới chữa một người ho lao và một người cảm thương hàn bằng bùn đen và cứt trâu, công hiệu đến nỗi họ mất mạng, và quan trên lại điều tra ra rằng có một tội cường hào tổ chức ra thánh, mà tội cường hào ấy lại ăn cấp tiền quỹ nữa, nên tự nhiên cũng hết thiêng liêng... Những việc trắc trở như thế đã làm cho ông già hơn tám mươi tuổi phải chết một cách bình tĩnh. Trong lúc gia đình nhốn nháo, thằng bồi tiếm đã đếm được đúng một nghìn tám trăm bảy mươi hai câu gât : "Biết rồi, khổ lắm, nói mãi !" của cụ cố Hồng.

2. Cái chết kia đã làm cho nhiều người sung sướng lắm. Ông Phán mọc sừng đã được cụ Hồng nói nhỏ vào tai rằng sẽ chia cho con gái và rẻ thêm một số tiền là vài nghìn đồng. Chính ông ta cũng không ngờ rằng giá trị đôi sừng hươu vô hình trên đầu ông ta mà lại to đến như thế. Ông cho rằng Xuân có tài quảng cáo lắm, nói một lời là có vài nghìn bạc, nên sau khi được lời hứa quý hoá của ông bố vợ, ông trù tính ngay với Xuân một công cuộc doanh thương... "Thưa ngài, ngài là một người chồng mọc sừng !". Ông Xuân chỉ nói có thế mà làm cho ông thêm được vài ba nghìn bạc thì khi ông Xuân nói đại khái : "Thưa ngài, thứ hàng này tốt nhất, buôn ở Tây phương" chắc phải có giá trị hơn nữa. Ông muốn gặp ngay Xuân để trả nốt năm đồng, trước khi buôn bán cũng phải giữ chữ tín làm đầu.

Cụ cố Hồng đã nhắm nghiền mắt lại để mơ màng đến cái lúc cụ mặc đồ xô gai, lụ khụ chống gậy, vừa ho khạc vừa khóc mếu, để cho thiên hạ phải chỉ trỏ : "Úi kìa, con giai nhón đã già đến thế kia kìa !". Cụ chắc cả mười phần rằng ai cũng phải ngợi khen một cái đám ma như thế, một cái gậy như thế,...

---

(1) *Ma cà bông* (tiếng Pháp : *va gabond*) : kẻ lang thang đầu đường xó chợ.

(2) *Vô lại* : kẻ du đãng, bất lương.

Điều bản khoán của con cụ, ông Văn Minh, chỉ là mời luật sư đến chứng kiến cái chết của ông nội mà thôi. Thế là từ nay mà đi, cái chúc thư kia sẽ vào thời kì thực hành chứ không còn là lí thuyết viễn vông nữa. Ông chỉ phiền nỗi không biết xử trí với Xuân Tóc Đỏ ra sao cho phải... Xuân tuy phạm tội quyến rũ một em gái ông, tố cáo cái tội trạng hoang dâm của một em gái khác nữa của ông, nhưng tình cờ đã gây ra cái chết của ông cụ già đáng chết. Hai cái tội nhỏ, một cái ơn to... Làm thế nào ? Ông phân vân, vò đầu rút tóc, lúc nào mặt cũng đăm đăm chiêu chiêu<sup>(1)</sup>, thành thử lại thành ra hợp thời trang, vì mặt ông thật đúng cái mặt một người lúc gia đình đương là tang gia bối rối.

Mà bối rối thật. Người chết, sau khi được quan trên khám qua loa, đã được khám liệm đến gần một ngày rồi, vậy mà chưa thấy cụ Hồng ra lệnh phát phục<sup>(2)</sup> mặc dầu mọi công việc cử hành tang lễ đã quyết định xong xuôi. Phái trẻ, nghĩa là bọn cháu con, đã bắt đầu la ó lên rằng phái già chậm chạp. Cậu tú Tân thì cứ điên người lên vì cậu đã sẵn sàng mấy cái máy ảnh mà mãi cậu không được dùng đến. Bà Văn Minh thì sốt cả ruột vì mãi không được mặc những đồ xô gai tân thời, cái mũ mấn<sup>(3)</sup> trắng viền đen – *Dernières créations*!<sup>(4)</sup> Những cái rất ăn với nhau mà tiệm Âu hoá một khi đã lãng-xê<sup>(5)</sup> ra thì có thể ban cho những ai có tang đương đau đớn vì kẻ chết cũng được hưởng chút ít hạnh phúc ở đời. Ông Typn<sup>(6)</sup> rất bực mình vì mãi không được thấy những sự chế tạo của mình ra mắt công chúng để xem các báo chí phê bình ra sao. Người ta đổ lỗi cho ông Văn Minh không khéo can thiệp để mọi việc phải trì hoãn, cụ Hồng cứ nhảm nhảm lại kêu khổ lắm, cụ bà hay lễ lới, vẽ chuyện lời thôi. Kì thuý<sup>(7)</sup> sớ dĩ chưa phát phục vì chuyện Tuyết, hay việc Xuân Tóc Đỏ đã gây ra cho Tuyết vậy.

[...]

---

(1) *Đăm đăm chiêu chiêu* (như *đăm chiêu*) : nghĩ ngợi, băn khoăn suy tính nhiều bề.

(2) *Phát phục* : bắt đầu mặc áo tang khi trong nhà có người qua đời.

(3) *Mũ mấn* : mũ bằng vải xô trắng, hình chóp, người phụ nữ đôi khi đưa tang bố mẹ hoặc chồng, theo phong tục cũ.

(4) *Dernières créations* (nguyên văn tiếng Pháp, đọc là : đéc-ni-e-rơ crê-a-xi-ông) : những sáng tạo mới nhất.

(5) *Lãng-xê* (tiếng Pháp : *lancer*) : tung ra, đưa ra để quảng cáo.

(6) *Typn* (đọc là *Típ phờ nờ*) : tên nhân vật hoạ sĩ trong truyện, người chuyên tạo mẫu ở tiệm may Âu hoá của vợ chồng Văn Minh ; do ghép các chữ cái viết tắt của mấy chữ *Tôi yêu phụ nữ*, một kiểu đặt bút danh của một số văn nghệ sĩ đương thời mà Vũ Trọng Phụng đưa vào *Số đỏ* để chế giễu.

(7) *Kì thuý* (từ cũ) : lúc ban đầu, đầu tiên.

3. Sáng hôm sau, đúng 7 giờ thì cất đám. Hai viên cảnh sát thuộc bộ thứ 18 là *Min Đơ* và *Min Toa*<sup>(1)</sup> đã được thuê giữ trật tự cho đám ma. Giữa lúc không có ai đáng phạt mà phạt, đương buồn rầu như những nhà buôn sắp vỡ nợ, mấy ông cảnh binh này được có đám thuê thì sung sướng cực điểm, đã trông nom rất hết lòng. Thành thử tang gia ai cũng vui vẻ cả, trừ một Tuyết. Tại sao Xuân lại không đến phúng viếng gì cả ? Tại sao Xuân lại không đi đưa ? Hay là Xuân khinh mình ? Những câu hỏi ấy đã khiến Tuyết đau khổ một cách rất chính đáng, có thể muốn tự tử được. Tìm kiếm khắp mặt trong bọn người đi đưa đám ma cũng không thấy "bạn giai" đâu cả, Tuyết như bị kim châm vào lòng.

Hôm nay Tuyết mặc bộ y phục *Ngây thơ* – cái áo dài voan mỏng trong có *coóc-sê*<sup>(2)</sup>, trông như hở cả nách và nửa vú – nhưng mà viền đen, và đội một cái mũ mấn xinh xinh. Thấy rằng thiên hạ đồn mình hư hỏng nhiều quá, Tuyết bèn mặc bộ *Ngây thơ* để cho thiên hạ phải biết rằng mình chưa đánh mất cả chữ trinh. Với cái tráp trầu cau và thuốc lá, Tuyết mời các quan khách rất nhanh nhẹn, trên mặt lại hơi có một vẻ buồn lẳng mạn rất đúng một nhà có đám. Những ông bạn thân của cụ cố Hồng, ngực đầy những huy chương như : Bắc Đẩu bội tinh, Long bội tinh, Cao Mên bội tinh, Vạn Tượng bội tinh, vân vân... trên mép và cằm đều đủ râu ria, hoặc dài hoặc ngắn, hoặc đen hoặc hung hung, hoặc lún phún hay rậm rậm, loãn quăn, những ông tai to mặt lớn thì sát ngay với linh cữu, khi trông thấy làn da trắng thập thò trong làn áo voan trên cánh tay và ngực Tuyết, ai nấy đều cảm động hơn những khi nghe tiếng kèn *Xuân nữ*<sup>(3)</sup> ai oán, não nùng.

Với một đám ma theo cả lối Ta, Tàu, Tây có kiệu bát cống<sup>(4)</sup>, lợn quay đi lọng<sup>(5)</sup>, cho đến lốc bốc xoảng<sup>(6)</sup> và *bú dích*<sup>(7)</sup> và vòng hoa, có đến ba trăm câu

(1) *Min Đơ*, *Min Toa* (tiếng Pháp : *mille deux*, *mille trois*) : số 1002, 1003. Đây là số hiệu của hai viên cảnh sát đã trở thành tên gọi của họ.

(2) *Coóc-sê* (tiếng Pháp : *corset*) : áo nịt ngực của phụ nữ.

(3) *Xuân nữ* : tên một điệu nhạc được cử hành trong đám tang.

(4) *Kiệu bát cống* : loại kiệu sang trọng, có tám đòn, mười sáu người khiêng (*kiệu* : đồ dùng, thường được sơn son thếp vàng để rước bài vị thần thánh, đồ thờ hoặc khiêng người – có thêm ghế ngồi và mui che).

(5) *Lợn quay đi lọng* : ở đây là lợn quay có long che.

(6) *Lốc bốc xoảng* : một loại nhạc cụ bằng kim loại, phát ra âm thanh chói gắt trong đám tang. Tên nhạc cụ được gọi theo lối dân dã, mô phỏng âm thanh do nó phát ra.

(7) *Bú dích* : (tiếng Pháp : *musique*) đọc chệch, có nghĩa là âm nhạc. Dân gian thường gọi *kèn bú dích* là kèn Tây (loại kèn đồng). Ở đây tác giả đã dùng theo nghĩa ấy.

đối, vài ba trăm người đi đưa, lại có cậu tú Tân chỉ huy, những nhà tài tử chụp ảnh đã thi nhau như ở hội chợ. Thật là một đám ma to tát có thể làm cho người chết nằm trong quan tài cũng phải mỉm cười sung sướng, nếu không gật gù cái đầu... !

Khi đi được bốn phố, giữa lúc Typn và bà vợ, bà phó Đoan và ông Joseph (Giò-dép) Thiết, và mấy người nữa đương lao xào phê bình thái độ của Xuân thì thấy cả đám phải đứng dừng lại như hàng đầu gặp phải một nạn xe cộ vậy. Giữa lúc ấy, sáu chiếc xe, trên có sư chùa Bà Banh, xe nào cũng che hai lọng, từ một ngã len vào chiếm chỗ sau năm lá cờ đen. Hai vòng hoa đồ sộ, một của báo *Gõ mõ*, một của Xuân, cũng len vào hàng đầu. Cậu tú Tân vội chạy lên bấm máy ảnh lách tách rồi xuống thưa với mẹ. Cụ bà hốt hải chạy lên, rồi cảm động hết sức, vì nó là phần của ông Xuân, ông Xuân đốc tờ, và ông Xuân cố vấn báo *Gõ mõ*, nên mới có sự long trọng như thế thêm cho đám ma. Cụ sung sướng kêu : "Ấy giá không có món ấy thì là thiếu chưa được to, may mà ông Xuân đã nghĩ hộ tôi !". Sư cụ Tăng Phú thì sung sướng và vênh váo ngồi trên một chiếc xe, vì sư cụ chắc rằng trong số thiên hạ đứng xem ở các phố, thế nào cũng có người nhận ra rằng sư cụ đã đánh đổ được Hội Phật giáo, và như thế thì là cuộc đắc thắng đầu tiên của báo *Gõ mõ* vậy.

Xuân Tóc Đỏ cất đặt đầu vào đấy rồi mới xuống chỗ những người đi đưa. Tuyết đã liếc mắt đưa tình cho nó để tỏ ý cảm ơn. Mọi người đã ngợi khen nó hoặc ghen ghét nó...

4. Đám ma đưa đến đâu làm huyền não đến đấy. Cả một thành phố đã nhốn nháo lên khen đám ma to, đúng với ý muốn của cụ cố Hồng. Thiên hạ chú ý đặc biệt vào những kiểu quần áo tang của tiệm may Âu hoá như ý ông Typn và bà Văn Minh. Cụ bà sung sướng vì ông đốc Xuân đã không giận mà lại giúp đáp, phúng viếng đến thế, và đám ma như kẻ đã là danh giá nhất tất cả.

Đám cứ đi...

Kèn Ta, kèn Tây, kèn Tàu lần lượt thay nhau mà rộn lên. Ai cũng làm ra bộ mặt nghiêm chỉnh, song le sự thật thì vẫn thì thầm với nhau chuyện trò về vợ con, về nhà cửa, về một cái tủ mới sắm, một cái áo mới may. Trong mấy trăm người đi đưa thì một nửa là phụ nữ, phần nhiều tân thời, bạn của cô Tuyết, bà Văn Minh, cô Hoàng Hôn, bà phó Đoan, vân vân... Thật là đủ giai thanh gái lịch, nên họ chim nhau<sup>(1)</sup>, cười tình với nhau, bình phẩm nhau, chê bai nhau, ghen tuông nhau, hện hò nhau, bằng những vẻ mặt buồn rầu của những người đi đưa ma.

---

(1) *Chim nhau* (khẩu ngữ) : (trai gái) ve vãn, tán tỉnh nhau.

Chen lẫn vào những tiếng khóc lóc, mĩa mai nhau của những người trong tang gia, người ta thấy những câu thì thào như sau này :

– Con bé nhà ai mà kháu thế ? – Con bé bên cạnh đẹp hơn nữa ! – Ủ ừ, cái thằng ấy bạc tình bỏ mẹ ! – Xưa kia vợ nó bỏ nó chớ ? – Hai đời chồng rồi ! – Còn xuân chán ! – Góm cái ngực, đâm quá đi mất ! – Làm mối cho tớ nhé ? – Mỏ vàng hay mỏ chì ?<sup>(1)</sup> – Không, không hẹn hò gì cả. – Vợ béo thế, chồng gầy thế thì mọc sừng mất ! Vân vân...

Và còn nhiều câu nói vui vẻ, ý nhị khác nữa, rất xứng đáng với những người đi đưa đám ma.

Đám cứ đi...

5. Đến huyết, lúc hạ quan tài, cậu tú Tân luộm thuộm trong chiếc áo thụng trắng đã bắt bẻ từng người một, hoặc chống gậy, hoặc gục đầu, hoặc cong lưng, hoặc lau mắt như thế này, như thế nọ... để cậu chụp ảnh kỉ niệm lúc hạ huyết. Bạn hữu của cậu rầm rộ nhảy lên những ngòi má khác mà chụp để cho ảnh khỏi giống nhau.

Xuân Tóc Đỏ đứng cầm mũ nghiêm trang một chỗ, bên cạnh ông Phán mọc sừng. Lúc cụ Hồng ho khạc mếu máo và ngắt đi, thì ông này cũng khóc to "Hút !... Hút !... Hút !...".

Ai cũng để ý đến ông cháu rể quý hoá ấy.

Ông ta khóc quá, muốn lặn đi thì may có Xuân đỡ khỏi ngã. Nó chặt vật mãi cũng không làm sao cho ông đứng hẳn lên được. Dưới cái khăn trắng to tướng, cái áo thụng trắng loè xoè, ông Phán cứ oạt người đi, khóc mãi không thôi.

– Hút !... Hút !... Hút !...

Xuân Tóc Đỏ muốn bỏ quách ra thì chợt thấy ông Phán dúm vào tay nó một cái giấy bạc năm đồng gấp tư... Nó nắm tay cho khỏi có người nom thấy, rồi đi tìm sự cụ Tăng Phú lạc trong đám ba trăm người đương buồn rầu và đau đớn về những điều sơ suất của khổ chủ.

(Tuyển tập Vũ Trọng Phụng, tập III,  
NXB Văn học, Hà Nội, 1987)

---

(1) *Mỏ vàng hay mỏ chì* (tiếng lóng) : *mỏ vàng* ý nói giàu có, lắm của chìm của nổi ; *mỏ chì* ý nói tài sản không có gì. Trong xã hội kim tiền, không ít kẻ xem việc hôn nhân chỉ là một cơ hội moi của cải nhà vợ để sớm được giàu có. Đó là những gã "đào mỏ" mà nhân vật ông Phán mọc sừng là hình ảnh tiêu biểu. Ở đây, tác giả giễu tằm lí "đào mỏ" của đám thanh niên thượng lưu.

## HƯỚNG DẪN HỌC BÀI

1. Hãy tóm tắt nội dung từng phần đã được đánh số.
2. Mâu thuẫn trào phúng cơ bản được thể hiện qua đoạn trích là gì ? Mâu thuẫn ấy được thể hiện qua nhan đề đoạn trích như thế nào ? Hãy chỉ ra "hạnh phúc" riêng của mỗi nhân vật trong "hạnh phúc" chung của tang gia và ý nghĩa trào phúng toát ra từ đấy.
3. Hãy phân tích cách Vũ Trọng Phụng miêu tả đám tang trong hai phần cuối. (Lưu ý : Sự kết hợp giữa miêu tả toàn cảnh và cận cảnh đám tang cùng hiệu quả do thủ pháp này tạo ra). Riêng chi tiết "đám cứ đi..." lặp lại trong phần 4 có tác dụng gì đặc biệt về mặt nghệ thuật ?
4. Lời văn của Vũ Trọng Phụng trong đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia* đậm chất trào phúng. Hãy tìm và phân tích một số dẫn chứng tiêu biểu trong cách dùng từ, cách so sánh, cách đặt câu, dựng đoạn, cách tạo giọng văn,... để làm rõ điều đó.
5. Qua đoạn trích này Vũ Trọng Phụng đã tập trung phê phán điều gì ở xã hội tư sản thành thị hồi bấy giờ ?

## BÀI TẬP NÂNG CAO

Tìm hiểu cách đặt tên nhân vật, tên sự vật của Vũ Trọng Phụng trong *Số đỏ* qua đoạn trích *Hạnh phúc của một tang gia*.

## TRI THỨC ĐỌC - HIỂU

### • Văn học hiện thực

Văn học hiện thực chủ trương phản ánh bản chất và quy luật khách quan của đời sống xã hội.

Nhà văn hiện thực xây dựng hình tượng theo nguyên tắc khách quan, cụ thể, không tô vẽ, không né tránh các hiện tượng xấu xa, đen tối, thậm chí còn lấy việc bóc trần các thứ mặt nạ giả dối làm nhiệm vụ nghệ thuật chủ yếu của mình, như chủ nghĩa hiện thực phê phán ở phương Tây thế kỉ XIX.

Yêu cầu cao nhất của văn học hiện thực, theo quan niệm truyền thống, là sáng tạo ra những tính cách điển hình trong hoàn cảnh điển hình. Tính cách điển hình là những tính cách có cá tính sắc nét, khó quên, nhưng có sức khái quát lớn, tiêu biểu cho một hạng người hay một khuynh hướng tư tưởng lớn trong đời sống. Hoàn cảnh điển hình là hoàn cảnh tiêu biểu cho một xã hội, có tác dụng giải thích sự hình thành tính cách và số phận của nhân vật.



Khi tái hiện đời sống, nhà văn hiện thực không gán ghép tư tưởng chủ quan cho đời sống, không biến nhân vật thành cái loa cho tư tưởng của mình, mà biến các hiện tượng và quá trình hiện thực thành phương tiện biểu hiện tư tưởng của mình. Tất nhiên, nhà văn hiện thực không chấp nhận lối ghi chép bằng phẳng, nhạt nhẽo, họ cũng có khi khoa trương, cường điệu, thậm chí dùng yếu tố huyền thoại để làm cho bản chất đời sống được nổi bật lên.

Các tác phẩm văn học như *Số đỏ* của Vũ Trọng Phụng, *Lão Hạc*, *Chí Phèo* của Nam Cao, *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố,... là những tác phẩm hiện thực xuất sắc ở nước ta giai đoạn 1930 - 1945, rất gần với chủ nghĩa hiện thực phê phán nói trên.

#### • **Biếm họa và giễu nhại**

*Biếm họa* là lối vẽ châm biếm ; ở đó, bằng các biện pháp phóng đại, cường điệu một vài nét nổi bật nào đó, đối tượng được vẽ thành méo mó, dị dạng để tạo hiệu quả châm biếm. Trong văn xuôi nghệ thuật, người ta cũng có thể dựng chân dung nhân vật theo lối biếm họa này. Hoàng đế An Nam trong "*Vĩ hành*" của Nguyễn Ái Quốc, Huyện Hinh trong *Đông hào có ma* của Nguyễn Công Hoan chẳng hạn, là những bức biếm họa như thế.

*Giễu nhại* là biện pháp bắt chước từ ngữ, phong cách, giọng điệu, ý tưởng,... của ai đó làm cho nó trở nên lố bịch, hài hước để châm biếm.